

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**
Bản án số: 15/2024/HSST
Ngày: 20/02/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 31/01/2024 đối với bị cáo: **Đỗ Trần Vĩnh T**, sinh ngày 08/09/1974, nơi sinh tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Khóm C, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, nghề nghiệp: Tài xế, trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1946 (chết) và bà Trần Thị Ú, sinh năm 1948; Anh, chị em ruột: 05 người (03 nữ, 02 nam); có vợ là Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1971 và 03 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 30/05/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/11/2016, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Anh **Nguyễn Tiến Thông E**, sinh năm 1983 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2/Anh **Lê Minh T1**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm D, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

3/Anh **Phạm Vũ B1**, sinh năm 1993 (xin vắng)

Địa chỉ: Khóm B, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

4/Anh **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1995 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1/Bà **Bùi Thị T2**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2/Ông **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

3/Ông **Lê Quang C1**, sinh năm 1963 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện T, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2023, Đỗ Trần Vĩnh T, sinh năm 1974, ngụ khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long sử dụng mạng xã hội Facebook đặt mua 01 khẩu súng ZP5 cùng 10 viên đạn với số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận súng, T để khẩu súng trên cùng với 10 viên đạn vào trong túi nylon rồi cất giấu vào gốc cây trong vườn phía sau nhà, lấy cây, gạch đá đập lên trên.

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/10/2023, Nguyễn Tiến Thông E, sinh năm 1983, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long điện thoại nhờ Đỗ Trần Vĩnh T và Lê Minh T1, sinh năm 1985, ngụ khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cùng đi đến xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm đánh Nguyễn Minh N, sinh năm 1995, ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (*Do có mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền mua lúa nên N đã đánh nhau với Thông E vào ngày 14/10/2023*). T đồng ý và mang theo khẩu súng có lắp sẵn vào 06 viên đạn. T giấu súng vào trong lưng quần của T đang mặc. T điện thoại cho Phạm Vũ B1, sinh năm 1993, ngụ khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cùng đi.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 15/10/2023, T cùng với Thông E, B1 và T1 đến cánh đồng lúa thuộc ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì gặp Nguyễn Minh N cùng với mẹ ruột của N là

bà Bùi Thị T2, sinh năm 1975 (*ngụ cùng địa chỉ với N*) đang cân, mua lúa tại ruộng. Lúc này, Thông E chỉ vào N và nói “*Nó là thằng N*” để cho T, B1 và T1 biết mặt. Thông Em nói chuyện với bà Bùi Thị T2 và N, trong lúc nói chuyện thì xảy ra cự cãi nên T và T1 đánh nhau với N. T1 dùng tay đánh vào mặt N, T lấy cây trúc đánh vào vai N thì N lấy trong túi đang đeo trên người 01 thanh kim loại màu trắng đầu nhọn (*dùng để xăm lúa*) cầm trên tay đâm về phía T1 nhưng không trúng. T1 bỏ chạy, N tiếp tục dùng thanh kim loại đâm về hướng T trúng vào cẳng tay trái của T gây xây xát da. T bỏ chạy vài bước thì đứng lại lấy trong lưng quần ra khẩu súng ngắn màu đen hiệu ZP5 cầm trên tay. Bà T2 la lên “*Nó có súng Nhí ơi*” thì N bỏ chạy. T cầm súng đưa về hướng Nhí bóp cò 02 cái nhưng đạn không nổ (*do có nhiều người ở hiện trường nên T hướng nòng súng chếch lên trên, mục đích để đe dọa Nhí*). Nhí chạy trốn vào vườn cam. T đem khẩu súng trên về cất giấu trên la phong trong nhà vệ sinh tại nhà của T. Nhí trình báo sự việc đến Công an xã M. Công an xã M Trung chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ 04 viên đạn còn nguyên đầu đạn, có chiều dài 2,5cm, đường kính thân 0,6cm (bút lục 130-133).

Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T làm việc với Đỗ Trần Vĩnh T thì T thừa nhận hành vi tàng trữ, sử dụng 01 khẩu súng ngắn ZP5 như trên, đồng thời Thuỷ giao nộp 01 khẩu súng ngắn ZP5 và 06 viên đạn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Ngày 21/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V thụ lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 6972/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm; cơ chế hoạt động: Giương búa đập, bóp cò, kim hỏa tác động vào đít viên đạn làm viên đạn phát nổ, đẩy đầu đạn ra khỏi nòng súng.

2. 04 (bốn) viên đạn được niêm phong trong túi số NS4A 170162 là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng. Các viên đạn này không có dấu vết đập kim hỏa của khẩu súng nêu trên.

3. 06 (sáu) viên đạn được niêm phong trong túi số NS4A 1701163 là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không phải là vũ khí quân dụng.

4. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn với đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm trúng cơ thể người có thể gây thương vong (bút lục 40).

Qua làm việc, Đỗ Trần Vĩnh T thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án tiên ngày 14/11/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Trần Vĩnh T về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSTB ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Đỗ Trần Vĩnh T về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi kiểm tra đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và các tình tiết khác của vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Trần Vĩnh T đã phạm tội về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Trần Vĩnh T mức án từ 02 năm đến 02 năm, 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023.

Về xử lý vật chứng: 01 (Một) khẩu súng ngắn nhãn hiệu SMITH & WESSON ZP-5 XYL230213029 và 04 (Bốn) viên đạn có ký hiệu “C” bằng kim loại, có đầu đạn bằng kim loại (trong đó có 03 viên đạn đầu đạn màu đen và 01 viên đạn đầu đạn màu vàng), kích thước dài 2,5cm, đường kính thân 0,6cm, cỡ (5,6 x 15,5)mm, còn nguyên đầu đạn, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh V xử lý theo thẩm quyền, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 06 (sáu) viên đạn có ký hiệu “C” bằng kim loại, có đầu đạn bằng kim loại, kích thước dài 2,5cm, đường kính thân 0,6cm trong quá trình giám định, Cơ quan giám định đã dùng để bắn thực nghiệm, không hoàn trả lại, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trần Vĩnh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về gia đình cùng vợ, lo cho mẹ già và con còn nhỏ.

Tại phiên tòa, anh Lê Minh T1 trình bày, do Thông E rủ đi chung, khi đến anh có đánh nhau với N, sau đó N có dùng cây xăm lúa đâm anh nhưng anh né được, anh bỏ chạy nên không thấy bị cáo có dùng súng bắn ai hay không, trước và khi đi cũng không thấy bị cáo mang theo súng.

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2023 và trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/02/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến Thông E trình bày: Vào ngày 15/10/2023, có điện thoại cho Đỗ Trần Vĩnh T đi cùng để đánh dần mặt Nhí, do có mâu thuẫn trong việc mua lúa, không có kêu T mang hung khí hay vũ khí gì hết. Do bận công việc gia đình nên xin vắng mặt, không có yêu cầu gì.

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 29/11/2023 và trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/02/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Vũ B1 trình bày: Anh không biết T có mang theo hung khí, đồ vật gì hay không, chỉ có đưa cho anh cất giữ dùm cái ná thun. Khi xảy ra sự việc đánh nhau không có mặt anh ở đó nên không rõ anh T có cầm vũ khí gì hay không. Khi ra về tôi không nhìn thấy anh T cầm đồ vật gì hết. Do bận công việc gia đình nên xin vắng mặt, không có yêu cầu gì.

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2023 và trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/02/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh N trình bày: Chỉ có T đánh anh bằng cây trúc và T1 đánh anh bằng tay, ngoài ra không còn ai đánh anh nữa. Anh chỉ thấy T cầm súng chĩa về hướng anh, chứ anh không xác định được T cầm súng hướng vào vị trí nào trên người của anh. Anh bị đánh nhưng không bị thương tích gì đáng kể, nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, xin vắng mặt.

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2023, người làm chứng bà Bùi Thị T2 trình bày: Bà thấy người đàn ông cầm súng, nhưng không xác định được việc ngắm vào vị trí nào trên cơ thể của N. Bà chỉ thấy cầm súng đưa về hướng Nhí đang chạy. Qua sự việc trên Nhí con bà không có bị thương tích gì đáng kể, nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2023, người làm chứng ông Nguyễn Minh C trình bày: Ông chỉ nhìn thấy người đàn ông cầm súng, nhưng không xác định được việc ngắm vào vị trí nào trên cơ thể của N. Lúc ông ta cầm súng đưa lên kéo cựa phía sau đuôi súng làm rút đạn ra ngoài thì nòng súng hướng lên trời.

- Trong biên bản ghi lời khai ngày 23/11/2023, người làm chứng ông Lê Quang C1 trình bày: Ông chỉ nhìn thấy người thanh niên cầm súng đưa về hướng người thanh niên mua lúa bỏ chạy

chứ ông không xác định ngấm vào bộ phận nào trên cơ thể của người thanh niên mua lúa, vì khoảng cách là khoảng 50 đến 60 mét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thông E, anh B1, anh N có đơn xin vắng mặt, người làm chứng ông C1 có đơn vắng mặt, còn người làm chứng bà T2, ông C vắng mặt, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trần Vĩnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 6972/KL-KTHS, ngày 09/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 8 năm 2023 bị cáo Đỗ Trần Vĩnh T sử dụng mạng xã hội Facebook đặt mua 01 (Một) khẩu súng ngắn hiệu ZP5 cùng 10 (Mười) viên đạn và sau đó cất giấu khẩu súng cùng đạn vào góc cây trong vườn sau nhà.

Do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Minh N, nên vào khoảng 10 giờ ngày 15/10/2023, Nguyễn Tiến T3 Em điện thoại nhờ bị cáo và Lê Minh T1 cùng đi đến xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm đánh Nguyễn Minh N. T đồng ý và mang khẩu súng có lắp sẵn 06 viên đạn mang theo, T còn điện thoại rủ Phạm Vũ B1 cùng đi.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 15/10/2023, T cùng với Thông E, T1 và B1 đến cánh đồng lúa ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì gặp Nguyễn Minh N, cùng mẹ ruột N là bà Bùi Thị T2, hai bên xảy ra cự cãi nên T và T1 đánh nhau với N. T1 dùng tay đánh vào mặt N, T lấy một đoạn cây trúc đánh vào vai của N thì N lấy trong túi đang đeo trên người 01 thanh kim loại màu trắng có một đầu nhọn (dùng để xăm lúa) cầm trên tay đâm về phía T1 nhưng không trúng, N quay sang đâm trúng tay trái của T gây xây xát da. T bỏ chạy vài bước thì đứng lại lấy trong lưng quần ra khẩu súng ngắn màu đen hiệu ZP5 cầm trên tay thì N bỏ chạy. T cầm súng đưa về hướng Nhí (nòng súng chéch lên trên) bóp cò 02 cái nhưng đạn không nổ, N lẩn trốn trong vườn cam. T đem khẩu súng về cất giấu trên la phong trong nhà vệ sinh của T. Việc bị cáo đặt mua súng về cất giấu là hành vi tàng trữ, sau đó đem súng ra để giải quyết mâu thuẫn là hành vi sử dụng. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm*”.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, gây bất bình và tạo dư luận xấu trong xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng là trái pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt, được cải tạo, giáo dục tại Trại giam, khi được trở về với gia đình, xã hội, bị cáo phải làm gương, phải biết giữ mình để không phạm tội, đằng này bị cáo lại phạm tội khác. Hành vi đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Tuy nhiên việc bị cáo mua súng nhưng không biết sử dụng, chưa gây hậu quả gì, khi bị phát hiện, tích cực hợp tác giao nộp cho cơ quan điều tra, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5, Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”. Do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Tuy nhiên căn cứ vào nghề nghiệp, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: 01 (Một) khẩu súng ngắn nhãn hiệu SMITH & WESSON ZP-5 XYL230213029 và 04 (Bốn) viên đạn có ký hiệu “C” bằng kim loại, có đầu đạn bằng kim loại (trong đó có 03 viên đạn đầu đạn màu đen và 01 viên đạn đầu đạn màu vàng), kích thước dài 2,5cm, đường kính thân 0,6cm, cỡ (5,6 x 15,5)mm, còn nguyên đầu đạn, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh V xử lý theo thẩm quyền, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 06 (sáu) viên đạn có ký hiệu “C” bằng kim loại, có đầu đạn bằng kim loại, kích thước dài 2,5cm, đường kính thân 0,6cm trong quá trình giám định, Cơ quan giám định đã dùng để bắn thực nghiệm, không hoàn trả lại, nên không đặt ra giải quyết.

[8]. Đối với hành vi của Nguyễn Tiến Thông E, Phạm Vũ B1 và Lê Minh T1 cùng đi với Đỗ Trần Vĩnh T để tìm đánh Nguyễn Minh N nhưng Thông E, B1 và T1 không biết T có mang theo vũ khí quân dụng và không gây thương tích cho N nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V không đặt ra xử lý những người này là có căn cứ.

[9]. Đối với hành vi của Nguyễn Minh N sử dụng hung khí đâm trúng cẳng tay trái của Đỗ Trần Vĩnh T gây xây xát da. Đỗ Trần Vĩnh T không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu gì đối với Nguyễn Minh N nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V không đặt ra xử lý là có căn cứ.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trần Vĩnh T phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 63, 64, 66, 67, 69, 70 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trần Vĩnh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023.

Tuyên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2]. *Về xử lý vật chứng*: 01 (Một) khẩu súng ngắn nhãn hiệu SMITH & WESSON ZP-5 XYL230213029 và 04 (Bốn) viên đạn có ký hiệu “C” bằng kim loại, có đầu đạn bằng kim loại (trong đó có 03 viên đạn đầu đạn màu đen và 01 viên đạn đầu đạn màu vàng), kích thước dài 2,5cm, đường kính thân 0,6cm, cỡ (5,6 x 15,5)mm, còn nguyên đầu đạn, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh V xử lý theo thẩm quyền, nên không đặt ra giải quyết (*Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05-11-2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh V và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh V*).

Đối với 06 (Sáu) viên đạn có ký hiệu “C” bằng kim loại, có đầu đạn bằng kim loại, kích thước dài 2,5cm, đường kính thân 0,6cm trong quá trình giám định, Cơ quan giám định đã dùng để bắn thực nghiệm, không hoàn trả lại, nên không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- UBND Thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo